TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 14/5/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thị Tài
Bà: Lê Thị Sáu
Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1971 và chị Cao Thị Lệ Diệp, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 10, Thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1975. Địa chỉ: 161A Nguyễn Văn Cừ, Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đồng. *Có mặt*

(Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2020)

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1970 và chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn vợ chồng anh M, chị Diệp trình bày có cho vợ chồng anh H, chị T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 04/01/2019 vợ chồng anh H, chị T vay của vợ chồng anh M, chị Diệp số tiền 1.140.000.000 đồng, lãi thỏa thuận, thời hạn vay 10 ngày, khi vay có viết giấy nhận nợ, vợ chồng anh H, chị T ký tên. Nay vợ chồng anh M, chị Diệp yêu cầu vợ chồng anh H, chị T trả số tiền gốc là 1.140.000.000 đồng và lãi suất là 0,85%/tháng = 9.462.000đ, lãi suất từ ngày vay 04/01/2019 đến 04/8/2021 là 36 tháng x 9.462.000đ = 347.112.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 1.487.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 20/4/2020 vợ chồng anh H, chị T vay của vợ chồng anh M, chị Diệp số tiền 500.000.000đ, lãi thỏa thuận, hẹn đến ngày 20/5/2020 trả, chị T ký nhận nợ. Nay yêu cầu tính lãi 0,85%/tháng x 500.000.000đ = 4.250.000đ, lãi tính từ ngày 20/4/2020 đến ngày 20/7/2020 là 3 tháng x 4.250.000đ = 12.750.000đ. Cộng 2 khoản gốc và lãi 1.917.686.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng anh H + T có giao cho vợ chồng anh M, chị Diệp giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc đứng tên anh Nguyễn Duy H, số hiệu CA 995541 thửa 594, tờ bản đồ 06, diện tích 637m^2, đất tại xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nay vợ chồng anh M, chị Diệp yêu cầu vợ chồng anh H + chị T trả số nợ gốc và lãi nêu trên, vợ chồng anh M, chị Diệp đồng ý trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh H.

Bị đơn chị T trình bày: Vào ngày 04/01/2019, vợ chồng chị T có vay của vợ chồng anh M, chị Diệp số tiền 1.140.000.000đ như vợ chồng anh M, chị Diệp trình bày, khi vay có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nguyễn Duy H số CA 995541 do UBND huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 30/12/2015, lãi suất thỏa thuận miệng 6%/tháng, hẹn10 ngày sẽ trả. Ngày 24/9/2019 trả 130.000.000đ tiền lãi, ngày 20/4/2020 bà Diệp tính toán lãi và thống nhất lãi còn lại là 500.000.000đ, sau đó lập thành hợp đồng cho vay tiền và đưa cho bị đơn ký. Nay chị T chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc là 1.140.000.000đ và lãi tính theo quy định pháp luật từ ngày vay là 04/01/2019 cho đến nay, trừ đi số tiền lãi đã trả là 130.000.000đ. Đối với số tiền 500.000.000đ chị T không đồng ý trả và xuất trình chứng cứ là đoạn băng ghi âm và cho rằng đây là tiền lãi của khoản nợ vay 1.140.000.000đ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự vào các ngày 14/01/2021, 17/3/2021 nH không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Tòa án Bảo Lâm thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng anh H, chị T trả cho vợ chồng anh M, chị Diệp nợ gốc 1.640.000.000đ, tính lãi 0,83%/tháng, trả cho bị đơn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vợ chồng anh M chị Diệp có đơn khởi kiện vợ chồng chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản. Do đó xác định quan hệ: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" là đúng theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hiện nay bị đơn

vợ chồng chị T trú tại Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung: Bị đơn chị T thừa nhận vợ chồng có vay của nguyên đơn số tiền 1.140.000.000đ như vợ chồng anh M, chị Diệp trình bày là đúng. Riêng đối với khoản vay 500.000.000đ, theo bị đơn đây là khoản tiền lãi của số tiền vay, sau đó lập thành hợp đồng cho vay tiền và đưa cho bị đơn ký, bị đơn không đồng ý trả số tiền trên và yêu cầu tính lại lãi suất theo pháp luật.

[2.1] Xét "Giấy nhận nợ" lập ngày 04/01/2019 có nội dung vợ chồng anh Nguyễn Duy H, chị Lê Thị Thùy T vay của vợ chồng anh Nguyễn Tiến M, chị Cao Thị Lệ Diệp số tiền 1.140.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, không ghi lãi nH theo chị T trình bày lãi 6%/tháng, ngày 24/9/2019 chị T trả 130.000.000đ tiền lãi nH không có chứng cứ, nguyên đơn không thừa nhận. Số nợ gốc trên đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Do vậy vợ chồng anh M, chị Diệp yêu cầu vợ chồng anh H, chị T trả số tiền gốc là 1.140.000.000 đồng và lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 20/4/2020 có nội dung vợ chồng anh Nguyễn Duy H, chị Lê Thị Thùy T vay của vợ chồng anh Nguyễn Tiến M, chị Cao Thị Lệ Diệp số tiền 500.000.000đ, lãi thỏa thuận, hẹn đến ngày 20/5/2020 trả, chị T ký nhận nợ, việc ký nhận nợ trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Số nợ trên đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Do vậy vợ chồng anh M, chị Diệp yêu cầu vợ chồng anh H, chị T trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Theo chị T trình bày: Đối với số nợ vay 500.000.000đ, đây là khoản tiền lãi của số nợ vay 1.140.000.000đ và cung cấp đoạn băng ghi âm ghi lại cuộc điện thoại trao đổi giữa hai giọng nữ với nhau, được Thừa phát lại chuyển thể sang lập vi bằng. Kiểm tra toàn bộ nội dung vi bằng, không thể hiện rõ nội dung số tiền 500.000.000đ là khoản tiền lãi của số tiền vay 1.140.000.000đ.

[3] Về tiền lãi phát sinh: Hiện nay các bên đương sự có tranh chấp về lãi suất, cần tính toán lại cho đúng qui định của pháp luật. Theo qui định tại Điều 468 BLDS 2015 thể hiện:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nH không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"

- Đối với số tiền 1.140.000.000 đồng, tính từ ngày vay 04/01/2019 đến ngày 14/5/2021 là 28 tháng 10 ngày x 0,83%/tháng = 9.462.000đ; 9.462.000đ x 28 tháng 10 ngày = 268.090.000đ.

- Đối với số tiền 500.000.000 đồng, tính từ ngày vay 20/4/2020 đến ngày 14/5/2021 là 12 tháng 24 ngày x 0,83%/tháng = 4.150.000đ; 4.150.000đ x 12 tháng 24 ngày = 53.120.000đ.

Cộng gốc và lãi 1.961.210.000đ *(gốc 1.640.000đ, lãi 321.210.000đ)*. Tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính gốc và lãi với số tiền 1.917.000.000đ là có lợi cho bị đơn, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 275, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Tiến M và chị Cao Thị Lệ Diệp về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy H và chị Lê Thị Thùy T trả cho anh M, chị Diệp số tiền 1.917.000.000đ *(gốc 1.640.000đ, lãi 277.000.000đ)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi trả xong nợ, vợ chồng anh Nguyễn Tiến M và chị Cao Thị Lệ Diệp có trách nhiệm trả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc đứng tên anh Nguyễn Duy H, số hiệu CA 995541 thửa 594, tờ bản đồ 06, diện tích 637m^2, đất tại xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cho vợ chồng bị đơn.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Duy H và chị Lê Thị Thùy T nộp số tiền 69.510.000đ án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho vợ chồng anh Nguyễn Tiến M và chị Cao Thị Lệ Diệp số tiền 34.765.290đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai nộp tiền số AA/2016/0019896 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân

dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Văn Đức